|  |  |
| --- | --- |
| **#HUYEN##XA##MAQHNS#** | Mẫu số B04/BCTC(Ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ tài chính) |

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

1. **Thông tin khái quát**

Đơn vị………………………………………………………………………………………………………….

QĐ thành lập số………………………………...ngày…/…/………………………………………………….

Tên cơ quan cấp trên trực tiếp:…………………………………………………………………………………

Thuộc đơn vị cấp 1:

Loại hình đơn vị:

01. Đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên và đầu tư

02. Đơn vị SNCL tự chủ chi thường xuyên

03. Đơn vị SNCL tự chủ một phần chi thường xuyên

05. Đơn vị hành chính được giao tự chủ kinh phí

04. Đơn vị SNCL do NSNN cấp kinh phí

06. Đơn vị hành chính không được giao tự chủ kinh phí

Quyết định giao tự chủ tài chính số.........ngày................của..............................................................................

Chức năng, nhiệm vụ chính của đơn vị:

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

**II. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính của đơn vị được lập theo hướng dẫn của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ban hành theo Thông tư số 107/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam. Các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán trong suốt các kỳ kế toán được trình bày trên báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính này là của bản thân đơn vị kế toán chưa bao gồm thông tin của các đơn vị kế toán cấp dưới trực thuộc.

Báo cáo tài chính của đơn vị đã được .................................................. phê duyệt để phát hành vào ngày .............................................

**III. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo tình hình tài chính**

| **CHỈ TIÊU** | **Số cuối năm** | **Số đầu năm** |
| --- | --- | --- |
| **A** | **1** | **2** |
|  |  |  |

**4. Tài sản cố định**

Tài sản cố định của đơn vị được trình bày theo nguyên giá (giá gốc);

Giá trị còn lại = Nguyên giá - Giá trị hao mòn và khấu hao lũy kế,

Tỷ lệ trích hao mòn và khấu hao thực hiện theo .............số...........ngày ..../...../......của..................................

| **Khoản mục chi tiết** | **Tổng cộng** | **TSCĐ hữu hình** | **TSCĐ vô hình** |
| --- | --- | --- | --- |
| **A** | **1** | **2** | **3** |
|  |  |  |  |

| **CHỈ TIÊU** | **Số cuối năm** | **Số đầu năm** |
| --- | --- | --- |
| **A** | **1** | **2** |
|  |  |  |

**15. Biến động của nguồn vốn**

| **Chỉ tiêu** | **Các khoản mục thuộc nguồn vốn** |
| --- | --- |
| **Nguồn vốn kinh doanh** | **Chênh lệch tỷ giá** | **Thặng dư(thâm hụt) luỹ kế** | **Các quỹ** | **Nguồn cải cách lương** | **Khác** | **Cộng** |
| **A** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

**16. Các thông tin khác đơn vị thuyết minh thêm**

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

.............................................................................................................................................................................

**IV. Thông tin sử dụng cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động**

| **CHỈ TIÊU** | **Số cuối năm** | **Số đầu năm** |
| --- | --- | --- |
| **A** | **1** | **2** |
|  |  |  |

**8. Thông tin thuyết minh khác**

………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………………………………….

**V. Thông tin sử dụng cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

**Đơn vị tính : đồng**

| **Khoản mục** | **Số cuối năm** | **Số đầu năm** |
| --- | --- | --- |
| **A** | **1** | **2** |
|  |  |  |

**2. Các khoản tiền đơn vị nắm giữ nhưng không được sử dụng**

Phản ánh các khoản tiền và tương đương tiền đơn vị đang nắm giữ nhưng không được sử dụng như tiền của dự án, tiền mua hàng hóa vật tư dự trữ nhà nước, tiền của các quỹ tài chính,... do đơn vị nắm giữ không tính vào kinh phí hoạt động của đơn vị nhưng được hạch toán chung sổ sách kế toán với kinh phí hoạt động của đơn vị.

- Tiền của dự án A

- Tiền của quỹ...

**3. Thuyết minh khác cho báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

**VI. Thông tin thuyết minh khác**

2. Thông tin về các bên liên quan

Đơn vị trình bày thông tin xét thấy cần thiết phải thuyết minh về mối quan hệ với các bên có liên quan có tồn tại quyền kiểm soát với đơn vị, bất kể có nghiệp vụ với các bên đó có phát sinh hay không.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày báo cáo năm trước

4. Thông tin thay đổi so với báo cáo tài chính kỳ trước

Đơn vị thuyết minh các thay đổi như các chính sách tài chính, cách thức ghi chép,...ảnh hưởng khác biệt đến số liệu báo cáo tài chính so với kỳ trước

Đơn vị phải cung cấp thông tin về bản chất và ước tính ảnh hưởng đến số liệu đã báo cáo, và các khoản không thể ước tính, của những sự kiện không điều chỉnh phát sinh sau ngày báo cáo có ảnh hưởng trọng yếu đáng kể đến số liệu đã báo cáo.

5. Thông tin khác

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **#CHUCDANHNGUOILAPSO#**(Ký, họ tên)**#NGUOILAPSO#** | **#CHUCDANHKETOAN#**(Ký, họ tên)**#KETOANTRUONG#** | *Ngày #NGAYK# tháng #THANGK# năm #NAMK#***#CHUCDANHTHUTRUONG#**(Ký, họ tên, đóng dấu)**#THUTRUONGDV#** |